

Số: 47 / KH-UBND

Nghi Hưng, ngày 25 tháng 04 năm 2022.

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Hè thu - Mùa năm 2022

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ HÈ THU - MÙA NĂM 2021

Vụ Hè thu năm 2021, sản xuất diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi cho các cây trồng sinh trưởng và phát triển. Tuy nhiên, ở một số thời điểm vẫn chịu tác động của nắng nóng và thời tiết cực đoan. Trong vụ xảy ra 06 đợt nắng nóng với nhiệt độ 36-39,5⁰C có thời điểm 38-40⁰C. Bên cạnh đó, sự bùng phát đại dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến tất cả các khâu trong quá trình sản xuất và tiêu thụ nông sản. Mặc dù đối mặt với rất nhiều khó khăn nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, có cơ quan chuyên môn và sự cố gắng nỗ lực của người dân, kịp thời khắc phục khó khăn, vụ Hè thu - Mùa năm 2021 đạt được nhiều kết quả khả quan. Lúa được mùa toàn diện về năng suất, sản lượng và giá; một số cây trồng có giá trị thu nhập cao tiếp tục mở rộng cho hiệu quả kinh tế cao.

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT.

Cây Lúa:

- Diện tích: 339ha/353ha KH đạt 96% KH, Năng suất bình quân 50 tạ/ha, sản lượng đạt 1695 tấn/ KH 1070,7 tấn đạt 158,2% KH, tăng 951tấn so với cùng kỳ năm 2020.

- Cơ cấu giống lúa chủ yếu là: Sông Lam 9, QP5, Bắc Thịnh, TBR225, NA2, nếp các loại.

Cây Ngô: Cây ngô 1,8ha/KH15ha, năng suất 30tạ/ha, sản lượng 5,4 tấn.

Đậu xanh: 3,6 ha/KH10ha năng suất 12tạ/ha, sản lượng 4,3 tấn.

Vùng: 1,3 ha/KH5ha năng suất 8tạ/ha, sản lượng 1,04 tấn.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT.

1. Ưu điểm.

- Điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi nên không có diện tích lúa Hè thu bị mất.

- Cơ cấu bộ giống lúa đưa vào sản xuất vụ Hè thu tiên bộ, đa dạng chủng loại hơn, nhất là các giống lúa thuần chất lượng cao như giống lúa NA6, Bắc Thịnh, SV181, LP5....

- Công tác phòng trừ sâu bệnh ở hầu hết các xóm triển khai khá tốt, không để xảy ra sâu bệnh nên diện tích, năng suất vụ mùa đạt khá.

2. Tồn tại.

- Diện tích các loại cây trồng: ngô, vùng, đậu xanh, rau màu, không đạt kế hoạch đề ra.

- Công tác làm giao thông thủy lợi nội đồng: Ở một số xóm chưa thực sự quan tâm việc nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy...

- Diện tích sản xuất sản phẩm hàng hóa an toàn, ổn định còn ít; Chưa có sự liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân.

3. Nguyên nhân tồn tại.

- Do ảnh hưởng của nắng nóng và mưa bão (bão số 2 từ ngày 12-13/6, bão số 6 từ ngày 23-26/9), đông lốc nên một số cây màu không gieo trồng được nên diện tích, sản lượng một số cây trồng không đạt so với kế hoạch đề ra.

- Nghi Hưng nằm cuối vùng thủy nông Nam (cuối ngọt, đầu mặn), vụ Hè thu - Mùa thiếu nước sản xuất; trong khi đó, công bara Quang Thiết hư hỏng, khả năng điều tiết ngăn mặn, giữ ngọt không còn đảm bảo nên vào mùa nắng nóng mặn xâm nhập sâu vào nội đồng.

- Ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19 dẫn đến cách ly xã hội đã ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, sản xuất; gây khó khăn trong di chuyển máy thu hoạch dẫn đến thu hoạch muộn và kéo dài, tiền công thu hoạch cao.

- Giá vật tư phân bón đầu vào phục vụ sản xuất cao, sản xuất Hè thu - Mùa thường có rủi ro cao, một số năm gần đây thời tiết bất thường không theo quy luật; Do vậy nông dân không thực sự mặn mà đầu tư sản xuất vụ Hè thu.

* Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác chỉ đạo sản xuất ở một số xóm thiếu quyết liệt, quan tâm chưa cao trong việc vận động nông dân tập trung đầu tư thâm canh sản xuất.

- Một số thành viên Ban chỉ đạo chưa thực sự bám cơ sở để chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở và nắm bắt những khó khăn, vướng mắc để đề xuất với huyện tháo gỡ giúp cơ sở.

PHẦN II: MỤC TIÊU BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT VỤ HÈ THU NĂM 2022

1. Thuận lợi, khó khăn trong sản xuất Hè thu - Mùa 2022

Thuận lợi:

- Nguồn nước các hồ, đập cơ bản đủ để đảm bảo chỉ tiêu sản xuất vụ lúa Hè thu - mùa năm 2022.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và các ngành chức năng từ xã đến xóm quan tâm vào cuộc tập trung chỉ đạo sản xuất.

- Trung ương, tỉnh, huyện tiếp tục có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Nhiều tiến bộ khoa học công nghệ, quy trình sản xuất mới được ứng dụng góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp; Các bộ giống mới được lựa chọn và khẳng định hiệu quả trên địa bàn thuận lợi cho việc cơ cấu giống vụ Hè thu - Mùa.

- Công tác dự tính, dự báo thời tiết, thủy lợi, thiên tai, dịch hại cây trồng ngày càng chính xác tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo sản xuất, phòng trừ dịch hại. Phong trào diệt chuột trong thời gian qua đạt kết quả tương đối tốt, hiện tượng chuột phá hoại giảm tương đối mạnh.

- Các công trình thủy lợi và cơ sở hạ tầng nội đồng tiếp tục được đầu tư nâng cấp, sửa chữa thuận lợi cho tưới tiêu và đưa cơ giới vào thâm canh, sản xuất, tăng năng suất lao động, nhất là khâu làm đất và thu hoạch, góp phần đẩy nhanh thời vụ.

- Tình hình dịch bệnh Covid 19 bùng nổ làm tăng nhu cầu, thuận lợi cho thị trường tiêu thụ gạo và các mặt hàng nông sản.

- Một số mô hình sản xuất công nghệ cao đã khẳng định được hiệu quả và tiếp tục

được nhân rộng, thuận lợi cho việc mở rộng diện tích, nâng cao giá trị sản xuất vụ Hè thu - Mùa.

Khó khăn:

- Thời tiết tiếp tục diễn biến bất thường, dự báo vụ hè thu năm nay tiếp tục có nắng nóng, nhiệt độ cao hơn TBNN, mực nước các sông, hồ đập xuống mức thấp, tình trạng khô hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn có thể xảy ra ảnh hưởng lớn đến sản xuất.

- Các loại cây trồng vụ xuân, nhất là lạc năm nay thu hoạch muộn hơn các năm trước sẽ ảnh hưởng đến thời vụ sản xuất Hè thu.

- Một số đối tượng dịch hại tiềm ẩn nguy cơ phát sinh, gây hại mạnh trong vụ Hè thu - Mùa 2022 nếu không có biện pháp phòng trừ đồng bộ, kịp thời như: Sâu cuốn lá nhỏ, chuột, rầy nâu, rầy lưng trắng, nhện giẻ, bệnh lùn sọc đen... trên lúa và sâu keo mùa thu trên ngô.

- Lực lượng lao động tham gia sản xuất nông nghiệp thiếu, ngày càng già hóa; tập quán, thói quen sản xuất không phù hợp, chưa đúng quy trình kỹ thuật và sử dụng giống, lấy giống từ các vụ trước để lại vẫn còn xảy ra ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất.

- Tổ chức bộ máy các cơ quan dịch vụ nông nghiệp cấp huyện và đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách nông nghiệp, khuyến nông cấp xã có nhiều xáo trộn, chưa ổn định, ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, phối hợp trong chỉ đạo sản xuất nói chung, công tác phòng trừ dịch hại trên cây trồng nói riêng.

- Vụ Hè thu diễn ra trong điều kiện trùng với thời gian đang tổ chức đại hội Đảng cấp cơ sở và kiện toàn lại bộ máy chính quyền xóm sau đại hội, nên ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, triển khai sản xuất.

II. Phương hướng, chỉ tiêu các giải pháp cơ bản của tổ chức sản xuất vụ Hè Thu -Mùa năm 2022.

1. Phương hướng:

- Trên cơ sở tình hình cụ thể nguồn nước và diễn biến biến của thời tiết, điều kiện sản xuất từng vùng để bố trí diện tích sản xuất, cơ cấu giống cây trồng và thời vụ hợp lý.

- Tăng cường đầu tư thâm canh, thực hiện tốt công tác chống hạn, chủ động linh hoạt trong điều hành, chỉ đạo sản xuất, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, đặc biệt là những vùng thiếu nước hay sản xuất không an toàn, đặt mục tiêu sản xuất vụ Hè thu- Mùa phải an toàn và có hiệu quả.

2. Chỉ tiêu gieo trồng:

- Đối với cây Lúa.

Bố trí diện tích cây lúa đảm bảo an toàn, hiệu quả. Chỉ tiêu: 217 ha, năng suất 43 tạ/ha, sản lượng 933 tấn.

Trên cơ sở diện tích xã giao, các xóm rà soát lại diện tích, cân đối nguồn nước, nhất là diện tích tưới vùng Sông Cấm để xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sát đúng. Không sản xuất Hè thu khi không đủ nguồn nước.

- Đối với các loại cây màu:

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, hạn chế tối đa tình trạng sản xuất lúa mùa trên đất màu, chuyển đổi sang trồng các loại cây màu có giá trị kinh tế cao đã được khẳng định trong vụ Hè thu: Ngô hè, Đậu đỗ, Dưa hấu, rau màu các loại...

+ Cây ngô: Diện tích 10 ha, NS 37 tạ/ha, SL: 55,5 tấn.

- + Đậu xanh: Diện tích 10 ha. NS 12 tạ/ ha. SL: 12 tấn
- + Cây Vừng: Diện tích 10ha. NS 7,0 tạ/ha. SL: 3,5 Tấn
- + Rau màu các loại: Diện tích 18,5 ha

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

A. CÁC GIẢI PHÁP KỸ THUẬT.

1. Thời vụ, cơ cấu giống Lúa

1.1. Đối với cây lúa:

Thực hiện thời vụ gieo cấy lúa Hè thu "**càng sớm, càng tốt**" và đặt an toàn lên trên hết; Phải xem xét thời điểm thu hoạch lúa Xuân (vụ Xuân thu hoạch dự kiến 15/5 đến 10/6), khả năng phân phối nước để làm đất và chọn thời điểm chính xác để gieo trĩa. Đối với lúa Hè thu bố trí thời vụ hợp lý để lúa không trở vào tháng 7, đối với lúa vụ Mùa nên gieo trĩa xong trước ngày 20/7/2022.

Về giống tiếp tục sử dụng các giống lúa có năng suất cao, ổn định trong vụ trước, mở rộng nhanh diện tích các giống lúa thuần có chất lượng cao, ngắn ngày.

Để đảm bảo các yêu cầu trên, định hướng sử dụng bộ giống và bố trí thời vụ cho từng vùng được xác định như sau:

- *Vùng thấp lụt (SX hè thu chạy lụt)*: Đối với vùng này, cần xác định chính xác thời gian thu hoạch lúa Xuân để bố trí cơ cấu giống có thời gian sinh trưởng hợp lý để đảm bảo yêu cầu thu hoạch trước ngày 30/8.

Về ruộng mạ thì tận dụng tất cả các loại diện tích cụ thể, nhưng phải đảm bảo gần nguồn nước. Về thời gian bắc mạ dự kiến ngày ra mạ khoảng 20/5 đến 20/6. Cơ cấu giống cho vùng này ưu tiên sử dụng giống ngắn ngày có thời gian sinh trưởng dưới 100 ngày như : Khang dân đột biến, HN6, TBR279, PC6,...

- *Vùng đất Hè thu thâm canh*: Đây là vùng thâm canh, cần sử dụng các giống có năng suất cao, thời gian sinh trưởng có thể dài hơn nhưng phải dưới 110 ngày để thu hoạch trước 05/9, mỗi xóm chỉ nên lựa chọn 2-3 giống sau để bố trí: **Vật tư NA2, TBR 225, Sông Lam 9, Dự Hương 8...**

- *Vùng vằn cao* : Là vùng không ngập lụt, thu hoạch sau 15/9 (bao gồm cả Hè thu muộn và Mùa sớm) sử dụng các giống: **Nếp 87, nếp 97...**

Trên cùng một xứ đồng chỉ gieo cấy 1 hoặc 2 giống lúa có thời gian sinh trưởng tương đương nhau và phải cấy xong trong vòng 2-3 ngày để thuận tiện trong chăm sóc, quản lý sâu, bệnh hại.

1.2. Cây Vừng.

- Thời vụ: Gieo càng sớm càng tốt (chậm nhất trước ngày 15/6), thu hoạch an toàn với mưa lũ. Để đạt được yêu cầu trên cần:

- + Lựa chọn vùng đất cao, tiêu thoát úng để gieo vừng.
- + Thu hoạch lạc đến đâu bón bổ sung phân, vét lại luống lạc bừa kỹ để tận dụng độ ẩm đất và gieo vừng ngay.
- + Tập trung chỉ đạo SX vừng theo hướng thâm canh, đầu tư cân đối, lên luống cao, thoát nước tốt.
- + Sau thu hoạch lạc các xã cần tổ chức nạo vét lại kênh tiêu chính, kênh mặt ruộng để tiêu úng cho vùng khi có mưa lụt.
- + Giống vừng: Giống chủ lực là giống vừng đen.

1.3. Đậu Xanh: Cơ cấu chủ yếu trên những DT đất thịt nhẹ, đất cát nhi đặc biệt là những DT làm lúa bị khô hạn không chủ động nước.

- Giống Đậu xanh ĐX 135, DX 11, đậu đen.
- Thời vụ: Gieo trồng cuối tháng 5 đến 15/6

1.4. Cây Ngô.

- *Thời vụ.* Tranh thủ độ ẩm của đất sau thu hoạch các cây trồng vụ xuân và các đợt mưa để làm đất gieo tía. Đối với vụ Hè thu nên trồng ngô lấy thân lá vì nhiệt độ trên 37 độ C, nắng nóng kéo dài phần ngô sẽ bị chết không hình thành hạt.

Thời vụ gieo trồng từ: Từ cuối tháng 5 đến 10/7.

- *Về giống:* LVN14, DK 6919, CP999...

1.5. Các loại rau: Tiếp tục đa dạng hóa các loại cây trồng trên đất màu.

+ Giống rau: Rau cải củ, cải xanh, cải bẹ, dưa chuột, dưa gang...

+ Thời vụ trồng: Trồng rải vụ từ cuối tháng 5/6 đến hết tháng 6.

2. Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo về sâu bệnh, nhất là các đối tượng dịch hại thường bùng phát thành dịch trong vụ hè thu.

Ngoài các đối tượng sâu bệnh thường gây hại như rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu cuốn lá nhỏ, bạc lá, đục thân cần chú ý bệnh lùn sọc đen, nhện gié. Để bảo vệ cây trồng, hạn chế thấp nhất thiệt hại do sâu bệnh gây ra cần tập trung làm tốt:

- Xử lý triệt để nguồn bệnh lây truyền từ vụ Xuân như: Làm đất kỹ, vệ sinh đồng ruộng, bón vôi bột mỗi sào 20 - 25 kg.

- Đẩy mạnh công tác tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho nông dân nhận biết để phòng trừ các đối tượng sâu bệnh gây hại như: Bệnh lùn sọc đen, nhện gié, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, sâu đục thân và chỉ đạo triệt để xử lý hạt giống để phòng bệnh lùn sọc đen trước khi gieo.

- Tiếp tục triển khai đề án diệt chuột giai đoạn 2021-2025.

3. Phát động phong trào toàn dân ra quân làm thủy lợi, đảm bảo ưu tiên nguồn điện phục vụ sản xuất và chống hạn.

- Với phương châm phòng chống đối phó với hạn, lụt bão cao nhất, chuẩn bị sẵn sàng các phương án khi có hạn hán xảy ra; tổ chức tốt đợt phát động toàn dân ra quân làm giao thông thủy lợi nội đồng.

- Chỉ đạo HTX và nông dân sử dụng nước tiết kiệm hợp lý, giữ nước tại ruộng, không tháo khô nước trước khi gặt lúa Đông Xuân, hạn chế gieo thẳng, đắp bờ giữ nước, nạo vét kênh mương, tu bổ ao hồ, đầm đập để tiết kiệm tối đa các nguồn nước.

- Thường xuyên kiểm tra nguồn nước sông trước khi bơm tưới để phòng nước bị nhiễm mặn gây thiệt hại cho SX.

4. Đầu tư phân bón cân đối, gieo trồng và chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật.

Các cây trồng vụ Hè thu đều có thời gian sinh trưởng ngắn, vì vậy cần tập trung đầu tư phân bón cân đối, bón tập trung ngay từ đầu vụ.

B. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT.

Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và các chính sách khác của Trung ương và UBND tỉnh.

Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 9/11/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh

về việc ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban chỉ đạo SX.

- Trên cơ sở điều kiện đất đai, cơ sở vật chất kỹ thuật sản xuất, nguồn nước, tình hình cụ thể của cây trồng vụ đông xuân tại từng cơ sở và căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch định hướng của xã giao; Xây dựng kế hoạch sản xuất Hè thu sát đúng với tình hình thực tế của địa phương.

- Tổ chức họp triển khai kế hoạch sản xuất với các xóm đã được phân công phụ trách, quán triệt tư tưởng, biện pháp chỉ đạo sản xuất Hè Thu đến các xóm và đến các hộ dân.

- Trên cơ sở cơ cấu, diện tích sản xuất từng loại cây trồng trong vụ hè thu, hướng dẫn nông dân đăng ký giống, phân bón, để chủ động sản xuất, nhất là các giống nông dân chưa mạnh dạn đăng ký sản xuất.

Đề sản xuất vụ hè thu đúng thời vụ, nhất là đối với cây lúa yêu cầu các xóm cần tập trung thực hiện tốt một số biện pháp:

+ Vừa tập trung chỉ đạo bắc mạ để cấy đối với các vùng ngập lụt, vùng đất không chủ động nước, vừa tổ chức gieo thẳng đối với những vùng tưới tiêu thuận lợi theo phương châm: Gieo cấy càng sớm, càng tốt

+ Lúa Đông Xuân chín đến đâu chỉ đạo nông dân gặt nhanh gọn từng cánh đồng, điều hành nước vào kịp thời để nông dân làm đất đến đó để gieo cấy, thay đổi tập quán sản xuất như các năm trước gặt xong Đông xuân mới quay lại làm đất, chậm thời vụ gieo trồng.

2. Ban NN xã: Căn cứ vào kế hoạch sản xuất từng loại cây trồng để hướng dẫn quy trình sản xuất, lịch thời vụ cho nông dân, bố trí cơ cấu cây trồng phù hợp.

Phối hợp với các ban ngành cấp trên tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, tăng cường công tác chỉ đạo

Tăng cường công tác dự tính, dự báo sâu bệnh và có biện pháp phòng trừ kịp thời hạn chế thiệt hại thấp nhất do sâu bệnh gây ra.

3. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp: Liên hệ với ngành hàng đưa giống nguyên chủng, cấp 1 để cung ứng cho nông dân. Xây dựng kế hoạch cung ứng từng loại giống, đảm bảo đủ giống kịp thời vụ, chất lượng giá cả theo quy định để nông dân yên tâm sản xuất. ***Thời gian đăng ký chậm nhất trước ngày 15/5/2022.***

Quản lý điều hành tốt các trạm bơm, hồ đập đảm bảo đủ nước để phục vụ sản xuất nhưng phải tiết kiệm, hợp lý đúng quy trình sản xuất. Có các phương án chống hạn, chống bão lụt vùng hồ đập, trạm bơm để chủ động né tránh thiên tai giảm mức thiệt hại thấp nhất do thiên tai gây ra.

Chú ý: Khi bơm nước sông Cẩm hoặc tháo nước vào phải thử độ mặn của nước.

4. Đề nghị Đảng ủy có Nghị quyết chỉ đạo chi bộ, giao chỉ tiêu cho các chi bộ nông thôn tập trung thực hiện kế hoạch sản xuất Hè thu- mùa; Đề nghị UBMTTQ và các đoàn thể trong xã phối hợp với UBND xã, BCD SX xã chỉ đạo tốt các tiểu ban, chi đoàn, chi hội thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất đã đề ra và đưa vào chỉ tiêu xếp loại phong trào trong năm.

5. Đối với các xóm:

Soát xét lại toàn bộ diện tích, các điều kiện về nguồn lực để xây dựng nghị quyết, kế hoạch sát đúng cho từng vùng, từng loại cây trồng nhất là cây lúa, màu, diện tích cánh đồng cho thu nhập cao... Tổ chức họp sớm để đưa ra nhân dân bàn bạc, đồng thời tổ chức cho nông dân đăng ký tư, giống các loại sớm để nông dân chủ động sản xuất.

Tăng cường vai trò chỉ đạo của các chi bộ Đảng, ban chỉ huy xóm, huy động sức mạnh của các tổ chức đoàn thể cùng vào cuộc để chỉ đạo, động viên nông dân sản xuất vụ Hè thu thắng lợi. Với tinh thần chủ động né tránh những bất lợi của thời tiết, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật phân đầu toàn xã dành được vụ Hè thu thắng lợi toàn diện./.

Nơi nhận:

- Phòng NN huyện (B/C);
- Đảng ủy, HĐND xã (B/C);s
- BCĐ, các xóm (T/H);
- Đài TT xã ;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Viết Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGHI HƯNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số / KH.UBND

Nghi Hưng, ngày 26 tháng 4 năm 2014.

**KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Hè thu - Mùa năm 2014**

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ HÈ THU - MÙA NĂM 2013.

Vụ hè thu năm 2013, sản xuất diễn ra trong điều kiện khó khăn: Hạn hòn gay gắt, mưa bóa diễn biến bất thường. Mưa Bóa lớn xuất hiện ngay từ đầu vụ (13-16/6), gây khó khăn cho việc sản xuất, đặc biệt sâu bệnh lúa Hè thu. Nhưng bằng sự tập trung chỉ đạo của các cấp các ngành kịp thời khắc phục khó khăn do mưa bóa nòn vụ Hè thu - Mùa năm 2013 vẫn đảm bảo chỉ tiêu về tổng sản lượng lương thực, năng suất lúa Hè thu – Mùa đạt khá.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

1. Cây Lúa: Diện tích: 330 ha/ 370 ha kế hoạch đạt 89.1% và giảm 10 ha so với vụ Hè 2012; Năng suất bình quân: 40 tạ/ha, sản lượng: 1.320 tấn/ KH 1.665 tấn đạt tỷ lệ 79.3 %, tăng 164 tấn so với vụ Hè năm 2012

- Cơ cấu giống lúa chủ yếu là KD18: chiếm 75% số còn lại là lúa lai, Hương thơm, VTNA1, nệp các loại.

- Diện tích bắc mạ để cấy 120 ha, chiếm 32.4 % diện tích, diện tích gieo thẳng: 220 ha.

2. Cây vừng: Diện tích Vừng hầu như bỏ hoang, có một vài đám do tia vại chậm nên khi gặp mưa bị chết ói không cho năng suất.

3. Cây đậu xanh. DT chỉ đạt 5/20 ha KH chỉ đạt 25% KH, năng suất 4 tạ/ha và sản lượng đạt 2 tấn.

4. Cây ngô: Diện tích: 15 ha, do ảnh hưởng mưa bão nên không có thu hoạch

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT.

a. Ưu điểm.

Trong điều kiện khó khăn năng hạn của thời tiết cây lúa sản xuất gần hết diện tích, cây ngô đã cho năng suất và sản lượng đáng kể đặc biệt là cây ngô nếp.

Công tác phòng trừ sâu bệnh đã được tăng cường khá tốt nên không để xảy ra các loại dịch bệnh lớn.

b. Một số tồn tại.

- Một số chỉ tiêu về cây lúa, cây màu như: Vùng Hè thu, đậu xanh Hè, ngô không đạt chỉ tiêu theo kế hoạch diện tích đã đề ra.

- Cơ cấu giống trong vụ hè thu chậm tiến bộ, hơn 80% diện tích gieo trồng lúa KD 18, diện tích lúa giống mới khác ít, đây là một trong những nguyên nhân làm giảm diện tích, năng suất và chất lượng lúa hè thu.

- Công tác phòng trừ sâu bệnh trong những năm gần đây đối tượng sâu bệnh như lùn sọc đen, nhện gié chưa kiểm soát được.

- Công tác thủy lợi ở vùng sâu trũng gặp khó khăn thiếu chủ động tiêu thoát nước để cấy đúng thời vụ, hơn 20 ha vùng sâu trũng không tổ chức sản xuất được. Công tác bảo vệ nông chưa quan tâm giải quyết triệt để nên nhân dân chưa yên tâm đầu tư vào sản xuất.

C. Về nguyên nhân:

*** Nguyên nhân đạt được:**

- Công tác chỉ đạo sản xuất được tăng cường, chỉ đạo đồng bộ và quyết liệt hơn từ xã đến xóm. Xã đã tổ chức họp triển khai KHSX sớm, đồng thời quán triệt sâu rộng chủ trương biện pháp sản xuất Hè thu đến tận các chi bộ, các xóm trong toàn xã.

- Trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế, ngành hàng, dịch vụ HTX đã phục vụ khá tốt cho sản xuất nông nghiệp về phân bón, giống.

- Là năm có lượng máy cày đa chức năng nhiều thuận lợi trong công tác làm đất nhanh, tập trung hơn so với trước đây.

*** Nguyên nhân tồn tại:**

Nguyên nhân khách quan:

Sản xuất Hè thu diễn ra trong điều kiện các loại cây trồng vụ Xuân thu hoạch muộn, ảnh hưởng đến thời vụ sản xuất Hè thu.

Thời tiết tiếp tục diễn biến bất thường, mưa lụt đến sớm.

Giá các loại giống, vật tư phân bón đầu vào phục vụ cho sản xuất cao, sản xuất nông nghiệp thường rủi ro cao nông dân ngại đầu tư thâm canh.

Nguyên nhân chủ quan:

- Một số cán bộ và nhân dân đang xem nhẹ công tác sản xuất hè thu nên chỉ đạo thiếu quyết liệt bắc mạ để cấy vùng sâu trũng, một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra như: Diện tích lúa vùng sâu trũng, Vùng, Đậu xanh vẫn để diện tích bỏ hoang quá lớn.

- Chất lượng giống đưa vào sản xuất hè thu còn thấp, chủ yếu là lúa KD 18 liền vụ đưa vào sản xuất, giống mới ít nên khả năng chống chịu sâu bệnh yếu.

- Vai trò chỉ đạo xây dựng và nhân rộng mô hình cánh đồng cho thu nhập cao ở các xóm còn ngại khó, không mạnh mẽ chỉ đạo. Công tác bảo vệ nông không đảm bảo dẫn đến nhân dân chưa yên tâm đầu tư SX.

PHẦN II: MỤC TIÊU BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT VỤ HÈ THU NĂM 2014

I. NHỮNG KHÓ KHĂN, THUẬN LỢI CỦA SẢN XUẤT VỤ HÈ THU - MÙA NĂM 2014.

1. Khó khăn.

- Thời tiết diễn biến thất thường, theo dự báo của cơ quan khí tượng thủy văn năm nay sẽ có nhiều hơn trung bình các năm từ 2- 3 cơn bão, mưa lụt cũng nhiều hơn và có thể đến sớm, nguồn nước sông Cẩm sẽ xuống mức thấp nhất, mặn xâm thực sâu ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất lúa hè thu.

- Các loại đối tượng sâu bệnh hại nguy hiểm đối với cây trồng như bệnh lùn sọc đen, nhện gié, rầy nâu, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân đang diễn biến phức tạp rất dễ bùng phát thành dịch trong vụ hè thu năm nay.

- Do ảnh hưởng của rét kéo dài nên các loại cây trồng vụ Xuân thu hoạch muộn hơn các năm trước từ 10- 15 ngày, làm ảnh hưởng đến quỹ thời gian và gia tăng sức ép về mặt thời vụ đối với cây trồng vụ hè thu nhất là cây lúa. Dự kiến lúa vụ Xuân thu hoạch trà đầu vào khoảng thời gian 25/5- 10/6, Lạc thu hoạch từ 20/5- 05/6.

- Giá cả các loại vật tư, phân bón tăng cao, Nhà nước tiếp tục thực hiện các giải pháp thắt chặt tiền tệ để chống lạm phát nên vốn cho sản xuất khó khăn.

- Tư tưởng ngại cấy, chủ yếu gieo thẳng của nông dân vẫn phổ biến nên khó khăn trong việc tổ chức sản xuất đúng thời vụ nhất là vụ Đông xuân năm nay thu hoạch muộn.

2. Thuận lợi.

- Nguồn nước phục vụ sản xuất tại thời điểm này có khả quan hơn những năm trước. Đập ồ ồ, Khe lau đang trên 2/3 dung tích thiết kế.

- Hồ đập trạm bơm và hệ thống mương tưới được nâng cấp, năng lực tưới tiêu phục vụ SX ngày tốt hơn.

Số máy cày đa chức năng phục vụ trong việc làm đất nhiều hơn góp phần cơ giới hóa trong nông nghiệp nhất là cải thiện đáng kể thời vụ sản xuất.

- Cán bộ và nhân dân đã có kinh nghiệm trong công tác phòng chống dịch bệnh cây trồng, phòng chống hạn...

- Dự kiến vụ Đông xuân năm 2014 sẽ được mùa, điều kiện thuận lợi để nông dân đầu tư sản xuất cho vụ Hè thu.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, CHỈ TIÊU CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN TỔ CHỨC SẢN XUẤT VỤ HÈ THU - MÙA NĂM 2014

1. Phương hướng:

Tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện nghiêm thời vụ đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để tổ chức sản xuất vụ Hè thu- mùa toàn diện cả về năng suất và hiệu quả kinh tế cao, an toàn với mưa lụt.

2. Chỉ tiêu gieo trồng:

a. Vụ Hố thu

- Đối với cây lúa:

Chỉ đạo quyết liệt, khắc phục những khó khăn do Đông xuân thu hoạch muộn nhằm rút ngắn khoảng thời gian giao thời giữa thu hoạch vụ Đông xuân và sản xuất vụ hè thu để sản xuất một vụ hè thu an toàn, hiệu quả năng suất cao.

+ *Phương án thứ nhất:* Lượng mưa thấp, không có mưa tiểu môn, hạn hãn kéo dài trong giai đoạn từ nay đến 20/6/2014, giảm diện tích Hè thu, chỉ tập trung sản xuất Hè thu vùng chạy lụt, ven sông, vùng nước tưới thuận lợi.

Chỉ tiêu Diện tích: 251,3ha, năng suất 45 tạ/ha, sản lượng 1130,85. tấn.
+ *Phương án thứ hai: Thời tiết thuận lợi, có mưa tiểu môn trong giai đoạn từ nay đến 20/6/2014: Tiếp tục mở rộng tối đa diện tích Hè thu.*

Chỉ tiêu Diện tích: 346.3.ha, năng suất 45 tạ/ha, sản lượng 1558,35 tấn

- **Đối với các loại cây màu:** Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, hạn chế tối đa tình trạng sản xuất lỳa mưa trồn đất màu, chuyển đổi sang trồng các loại cây màu có giá trị kinh tế cao đã được khẳng định trong vụ Hè thu: Ngô hè, Đậu đỗ, rau màu các loại...

- Cây ngô: Diện tích 48 ha, NS 40 tạ/ha, SL: 192 tấn.

- Đậu xanh: Diện tích 22,5 ha.

- Rau màu các loại: Diện tích 18,7 ha

b. Vụ mưa

+ *Phương án 1:* Hạn hán kéo dài từ đầu vụ: Diện tích 104 ha, năng suất 39 tạ/ha, sản lượng 405,6 tấn.

+ *Phương án 2:* Đủ nước tưới từ đầu vụ thờ giảm diện tích lỳa mưa, tăng diện tích lúa Hè thu.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

1. Tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, mùa vụ, khắc phục tình trạng chậm thời vụ trong sản xuất.

a. Đối với lúa:

Bố trí thời vụ gieo cấy Hè thu – Mưa phải đảm bảo yêu cầu thu hoạch cho từng giống, từng vụng (vùng trũng, vùn, cao).. Phương châm thực hiện thời vụ gieo cấy lúa Hè thu là “càng sớm, càng tốt”, tuy nhiên phải xem xét thời điểm thu hoạch lúa Xuân để có giải pháp tổ chức sản xuất phù hợp.

Xem xét kỹ giải pháp quy hoạch vùng đất mạ, để khắc phục bằng được tình trạng lỳa xuân năm nay thu hoạch muộn so với các năm trước đây từ 7 – 10 ngày (nếu không có giải pháp bắc mạ năm nay sẽ không có lúa Hè thu, chủ yếu là mùa sớm, nguy cơ thiệt hại do mưa lụt sẽ rất lớn), đảm bảo tỷ lệ khoảng 40 – 45 ha lúa cấy phải có 01 ha đất mạ.

Vùng thấp lụt:

* Các vùng đất sâu trũng, vùng ngập lụt, không chủ động nước tập trung bắc mạ để cấy 100%, năm nay huyện cương quyết không rút nước ở Ba ra Nghi Quang để gieo thẳng vì rút nước sẽ mất lượng nước nguồn trên sông và nước mặn dễ xâm nhập. Bắc mạ phải thực hiện tốt các yêu cầu sau:

+ Dự kiến lúa vụ xuân thu hoạch đại trà từ 25/5- 10/6, Gieo mạ lúa hè thu trước khi gặt lúa xuân 10- 12 ngày (dự kiến gieo mạ khoảng ngày 15/5 – 20/5), gặt xong làm đất là có mạ để cấy lúa Hè thu ngay.

Bắc mạ sớm, cấy mạ già, cấy nhiều lần nhằm tăng thời gian sinh trưởng cây lúa trên ruộng mạ, rút ngắn thời gian trên ruộng cấy để thu hoạch sớm.

Bắc mạ phải quy vùng tập trung để phòng trừ rầy, hạn chế bệnh lùn sọc đen phát sinh và gây hại.

Về sử dụng giống: Sử dụng giống có thời gian sinh trưởng càng ngắn ngày càng tốt bao gồm:

+ Lúa Thuận: Vật tư- NA2, Nếp 352, Nếp 87, KD đột biến; Lúa Lai: TH3-3

Vùng Đất vàng (cao): Là vùng ít bị ngập lụt hơn, đây là vùng hè thu thâm canh, cần sử dụng các giống lúa có năng suất cao, thời gian sinh trưởng từ 105- 110 ngày, yêu cầu phải thu hoạch trước 15/9. Giải pháp cần tập trung chỉ đạo sản xuất trong vùng này:

Giữ nguyên nước trên ruộng khi thu hoạch lúa xuân, thu hoạch đến đâu khoan vùng bơm nước đến đó, huy động thiết bị máy móc đẩy mạnh tiến độ làm đất để gieo sạ ngay sau khi thu hoạch lúa xuân (Thời vụ gieo sạ phải kết thúc trước ngày 10/6)

Về sử dụng giống:

+ Lúa thuần: VT NA2, nếp 352, 87, Nghi hương Khang dân 18, Khang dân 28

+ Lúa Lai: TH 3-3

Riêng đối với giống VTNA1 nhân dân đăng ký UBND xã cung ứng thu hồi vào phương án vụ 5 có thể khấu trừ tiền lúa nước 2013

Để quản lý tốt dịch bệnh mỗi vùng sản xuất lúa chỉ nên lựa chọn tối đa 3 loại giống lúa có thời gian sinh trưởng tương đương nhau để gieo cấy. Xử lý 100% hạt giống trước khi gieo, Phun thuốc trừ rầy trước khi cấy 5- 7 ngày.

b. Đối với cây màu: Tiếp tục đa dạng hóa các loại cây trồng trên đất màu, hạn chế tối đa tình trạng trồng lỳa mưa trên đất màu.

Giống rau: Rau cải củ (bán rau ghém), cải xanh, cải bẹ, dưa chuột, hành, cà

Thời vụ trồng rau: Trồng rải vụ trong tháng 5 đến tháng 7.

c. Đậu Xanh: Cơ cấu chủ yếu trên những DT đất thịt nhẹ, đất cát nhè đặc biệt là những DT làm lúa bị khô hạn không chủ động nước.

+ Giống chủ lực là ĐX 03, ĐX 06, đậu xanh tầm địa phương.

+ Thời vụ: Gieo từ 25/5 đến 10/6.

d. Ngô hè bố trí sản xuất:

+ Trên những DT đất cát nhè lâu nay sản xuất lúa hiệu quả kém, không sản xuất được vùng do ngập úng khi có mưa to.

+ Giống: cơ cấu giống ngô lai LVN14, CP 888, NK66, CP999, CP 3Q... Trồng các loại ngô nếp bán bắp như MX2, MX4, MX6, MX10...

+ Thời vụ: Gieo trồng từ 30/5 đến 20/6

2. Về công tác thủy lợi.

- Với phương châm phòng chống, đối phó với hạn, lụt bão cao nhất, chuẩn bị sẵn sàng các phương án khi có hạn hán xảy ra.

- Chuẩn bị phương tiện, máy móc dự phòng để chống hạn, có phương án chống hạn cụ thể, đồng thời có phương án bảo vệ, bảo quản máy móc khi mùa lũ đến tránh tình trạng để máy ngập trong nước.

- Chỉ đạo toàn dân sử dụng nước tiết kiệm, đắp bờ giữ nước, nạo vét kênh mương, để có thể tận dụng tối đa các nguồn nước khi có hạn hán xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra nguồn nước sông Cẩm trước khi bơm tưới để phòng nước bị nhiễm mặn gây thiệt hại cho SX.

- Vận động nhân dân hiến đất làm giao thông nội đồng và dồn điền đổi thửa để thuận tiện cho cơ giới hóa trong nông nghiệp, gắn với công tác quy hoạch và xây dựng nông thôn mới.

3. Nâng cao trách nhiệm trong dịch vụ, phục vụ sản xuất; đảm bảo cung ứng đầy đủ giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất.

HTX dịch vụ Nụng nghiệp phải chịu trách nhiệm trong dịch vụ, phục vụ sản xuất; đảm bảo cung ứng đầy đủ giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất đáp ứng nhu cầu cho nông dân.

4. Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo, không để các loại sâu bệnh bùng phát trên cây trồng

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để dự tính, dự báo chính xác, kịp thời tổ chức phun trừ, tiêu hủy theo hướng dẫn của cơ quan BVTV.

- Đẩy mạnh công tác tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho nông dân nhận biết để phòng trừ các loại sâu bệnh như: bệnh lùn sọc đen, nhện gié, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, bạc lá ...

- Phát động phong trào toàn dân diệt chuột vừa đào bắt thủ công vừa sử dụng thuốc vi sinh để diệt.

Đầu tư cân đối phân bón, thâm canh cao, thực hiện tốt phòng trừ dịch hại tổng hợp, tổ chức kiểm tra, thăm đồng thường xuyên để có biện pháp phòng trừ kịp thời. Rút kinh nghiệm vụ hè thu các năm trước cần kiểm soát và theo dõi chặt chẽ diễn biến phát sinh và gây hại của các đối tượng chính là: bệnh lùn sọc đen, nhện gié, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, rầy nâu, bệnh bạc lá lúa, sâu đục quả đậu xanh.

Xử lý triệt để nguồn bệnh lây truyền từ vụ xuân như làm đất kỹ, vệ sinh đồng ruộng bón vôi bột mỗi sào 25 kg.

Thực hiện các biện pháp xử lý 100% hạt giống trước khi gieo, Phun thuốc trừ rầy trước khi nhổ mạ cấy 5 - 7 ngày.

Sử dụng giống chống chịu sâu bệnh, không đưa giống lúa nhiễm bệnh lùn sọc đen, nhện gié năm trước vào sản xuất.

Phát động phong trào toàn dân ra quân diệt chuột, vừa đào bắt thủ công, vừa sử dụng thuốc vi sinh để diệt trừ.

5. Thực hiện tốt chính sách khuyến khích phát triển sản xuất.

*** Chính sách hỗ trợ của tỉnh.**

Tiếp tục hỗ trợ các cơ chế sản xuất nông nghiệp ban hành tại Quyết định số 09/2012/QĐ.UBND ngày 04/02/2012 của UBND tỉnh Nghệ An về việc hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2012- 2015.

+ Cấp bù lãi suất cho 2/3 giá trị máy cày đa chức năng, thời gian 36 tháng.

+ Hỗ trợ 20 % giá trị mỏy gặt, mỏy cấy và cấp bù lãi suất trong 24 tháng của 84% giá trị mỏy cũn lại.

*** Chính sách của huyện:.**

+ Hỗ trợ 10% giá trị máy cày đa chức năng, máy gặt một lần cho một đối tượng/một phương tiện.

* **Chính sách của xã:** Các hộ sản xuất giống VT NA2 được vấp giống sau đó thanh toán vào phương án và khấu trừ nguồn hỗ trợ lúa nước nếu thiếu mới thanh toán tiền mặt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đối với Ban chỉ đạo SX.

- Trên cơ sở điều kiện đất đai, cơ sở vật chất kỹ thuật sản xuất, nguồn nước, tình hình cụ thể của cây trồng vụ đông xuân tại từng cơ sở và căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch định hướng của xã giao; Ban NN xây dựng kế hoạch sản xuất Hè thu sát đúng với tình hình thực tế của địa phương mình.

- Tổ chức họp triển khai kế hoạch sản xuất với các xóm đã được phân công

phụ trách, quán triệt tư tưởng, biện pháp chỉ đạo sản xuất Hè Thu đến các xóm và đến các hộ dân.

- Trên cơ sở cơ cấu, diện tích sản xuất từng loại cây trồng trong vụ hè thu, hướng dẫn nông dân đăng ký giống, phân bón, mua máy cày, để chủ động sản xuất, nhất là các giống nông dân chưa mạnh dạn đăng ký sản xuất

Để sản xuất vụ hè thu đúng thời vụ, nhất là đối với cây lúa yêu cầu các xóm cần tập trung thực hiện tốt một số biện pháp:

+ Vừa tập trung chỉ đạo bắc mạ để cấy đối với các vùng ngập lụt, vùng đất không chủ động nước, vừa tổ chức gieo thẳng đối với những vùng tưới tiêu thuận lợi theo phương châm: Gieo cấy càng sớm càng tốt

+ Lúa Đông Xuân chín đến đâu chỉ đạo nông dân gặt gọn từng cánh đồng, điều hành nước vào kịp thời để nông dân làm đất đến đó để gieo cấy, thay đổi tập quán sản xuất như các năm trước gặt xong Đông xuân mới quay lại làm đất, chậm thời vụ gieo trồng.

+ **Ban NN xã:** Căn cứ vào kế hoạch sản xuất từng loại cây trồng để hướng dẫn quy trình sản xuất, lịch thời vụ cho nông dân, bố trí cơ cấu cây trồng phù hợp.

Phối hợp với các ban ngành cấp trên tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý chất lượng đội ngũ khuyến nông viên, gắn các cán bộ khuyến nông vào công tác sản xuất.

Tăng cường công tác dự tính dự báo sâu bệnh và có biện pháp phòng trừ kịp thời hạn chế thiệt hại thấp nhất do sâu bệnh gây ra.

+ **Hợp tác xã:** Liên hệ với ngành hàng đưa giống nguyên chủng, cấp 1 để cung ứng cho nông dân, Xây dựng kế hoạch cung ứng từng loại giống, đảm bảo đủ giống kịp thời vụ, chất lượng giá cả theo quy định để nông dân yên tâm sản xuất.

Quản lý điều hành tốt các trạm bơm, hồ đập đảm bảo đủ nước để phục vụ sản xuất nhưng phải tiết kiệm, hợp lý đúng quy trình sản xuất. Có các phương án chống hạn, chống bão lụt vùng hồ đập, trạm bơm để chủ động né tránh thiên tai giảm mức thiệt hại thấp nhất do thiên tai gây ra.

Chú ý: Khi bơm nước sông Cấm hoặc tháo nước vào phải thử độ mặn của nước.

Đề nghị UBMTTQ và các đoàn thể trong xã phối hợp với UBND xã, BCĐ SX xã chỉ đạo tốt các tiểu ban, chi đoàn, chi hội thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất đã đề ra và đưa vào chỉ tiêu xếp loại phong trào trong năm.

2. Đối với các xóm:

Soát xét lại toàn bộ diện tích, các điều kiện về nguồn lực để xây dựng nghị quyết, kế hoạch thật chi tiết cho từng vùng, từng loại cây trồng nhất là cây lúa, màu diện tích cánh đồng cho thu nhập cao... Tổ chức họp sớm để đưa ra nhân dân bàn bạc, đồng thời tổ chức cho nông dân đăng ký vật tư, giống các loại sớm để nông dân chủ động sản xuất.

Tăng cường vai trò chỉ đạo của các chi bộ Đảng, ban chỉ huy xóm, huy động sức mạnh của các tổ chức đoàn thể cùng vào cuộc để chỉ đạo, động viên nông dân sản xuất vụ Hè thu thắng lợi. Với tinh thần chủ động né tránh những bất lợi của thời tiết, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật phấn đấu toàn xã dành được vụ Hè thu thắng lợi toàn diện./.

- Nơi nhận:**
- BCĐ, Phòng NN huyện (B/C);
 - Đảng ủy, HĐND xã (B/C);
 - BCĐ, các xóm (T/H);
 - Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Hoàng